

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2019
V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Trần Đình Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương Nam. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 49/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1988.

Trú tại: Số 44, đường T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng Q. Sinh năm 1986.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà số 2, ngõ 18, đường T, khối M, phường Đ, T.P V, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: 87-17 Hwahap-ro 1080 Beon-gil, Eunhyeon, Yangju-si Gyeonggi-do Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt.

Tham gia phiên tòa có ông Lê Quang D sinh năm 1957.

Địa chỉ: Nhà số 2, ngõ 18, đường T, khối M, phường Đ, T.P Vinh, tỉnh Nghệ An. Là bố đẻ của anh Lê Hoàng Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2018, Bản tự khai chị Lê Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Hoàng Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, Thành phố V vào ngày 26/01/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với gia đình chồng là ông D ở phường Đ, T.P V. Vợ chồng chung sống khoảng 2 tháng thì anh Q tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu còn liên lạc với nhau, sau đó ít dần và đã 3 năm nay hai bên không liên lạc gì với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Q để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Q chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị N thì không có tài sản chung gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc để tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định từ ngày 15/5/2018 nhưng đến nay không có kết quả trả lời.

Theo ông Lê Quang D là bố đẻ của anh Lê Hoàng Q cung cấp: Năm 2015 anh Q đang lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc về phép tìm hiểu và cưới chị N. Sau khi cưới 1 tháng thì anh Q tiếp tục đi Hàn Quốc đến nay. Thời gian đầu thường xuyên liên lạc điện thoại, sau ít dần. Chị N có đưa giấy hướng dẫn của Tòa án về cho gia đình ông xem, ông đã điện thoại cho anh Q thì anh Q nói: Chị N bỏ thì cũng nhất trí nhưng không thấy anh Q viết giấy về. Anh Q có làm thủ tục để chị N cùng đi Hàn Quốc nhưng cũng không được. Về con cái: họ chưa có con chung, về tài sản cũng không thấy có gì. Chị N xin ly hôn gia đình ông cũng nhất trí và sẽ thông báo, giao các giấy tờ của Tòa án cho anh Q.

Tại phiên tòa: Chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Ông Lê Quang D đề nghị: Anh Q đang lao động tại Hàn Quốc đúng địa chỉ, công ty như Thẻ Lưu trú xác nhận. Thời gian xa cách đã lâu nên đề nghị Tòa án cho họ ly hôn, giải phóng cho nhau và ông sẽ thông báo kết quả xét xử của Tòa án cho anh Q biết.

Đại diện VKSND tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp đúng quy định, quá thời hạn mà không có kết quả. Tòa án đã tiến hành thông báo, giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh Q đúng quy định. Anh Q chưa có ý kiến gì, hiện xác định Anh Q ở Hàn Quốc là chưa có cơ sở đề nghị tạm ngưng phiên tòa để xác minh thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hoàng Q vắng mặt. Tòa án đã làm các thủ tục ủy thác Tư pháp theo đúng quy định, đã quá thời hạn mà không có kết quả. Tòa án đã tiến hành các thủ tục giao các văn bản cho gia đình anh Q theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ nên tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định. Thẻ cư trú cũng như lời xác nhận của ông Lê Quang D là bố anh Q có đủ cơ sở xác định hiện nay anh Q đang lao động ở Hàn Quốc vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án với người đang ở nước ngoài là đúng thẩm quyền, nội dung.

[2]. Về nội dung: Chị Lê Thị N và anh Lê Hoàng Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với gia đình chồng và anh Q tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu còn liên lạc với nhau, sau đó ít dần và hai bên không liên lạc gì với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách, không có điều kiện để quan tâm, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy thời gian xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên cần cho chị N ly hôn anh Q để giải thoát cho nhau.

[3]. Về con chung: Chị N và anh Q chưa có con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q vắng mặt có quyền khởi kiện vụ án dân sự riêng nếu có yêu cầu. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án ly hôn này.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2, Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị N và anh Lê Hoàng Q được ly hôn.

2. Về con chung: Chưa có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí, lệ phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000661 ngày 09/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000709 ngày 11/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hoàng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Cục THADS Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hà